

Số: **42** /2019/QĐ-UBND

Bắc Kạn, ngày **31** tháng **12** năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định về trách nhiệm và đánh giá trách nhiệm của người đứng đầu các sở, ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn trong thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Nghị định số 157/2007/NĐ-CP ngày 27 tháng 10 năm 2007 của Chính phủ về quy định chế độ trách nhiệm đối với người đứng đầu cơ quan, tổ chức đơn vị của nhà nước trong thi hành nhiệm vụ, công vụ;

Căn cứ Nghị định số 56/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về đánh giá và phân loại cán bộ, công chức, viên chức;

Căn cứ Nghị định số 88/2017/NĐ-CP ngày 27 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 56/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về đánh giá và phân loại cán bộ, công chức, viên chức;

Theo đề nghị của Sở Nội vụ tại Tờ trình số 391/TTr-SNV ngày 17 tháng 12 năm 2019.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về trách nhiệm và đánh giá trách nhiệm của người đứng đầu các sở, ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn trong thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày 11 tháng 01 năm 2020.

Điều 3. Chánh Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân

các huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Vụ Pháp chế - Bộ Nội vụ;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- TT. Tỉnh ủy
- TT. HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- LĐVP;
- Sở Tư pháp;
- Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh;
- Lưu: VT, NCPC (Vân, Hiền).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Ly Thái Hải

QUY ĐỊNH

Trách nhiệm và đánh giá trách nhiệm của người đứng đầu các sở, ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn trong thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn

(Ban hành kèm theo Quyết định số 42 /2019/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về trách nhiệm của người đứng đầu các sở, ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn, cá nhân khác có liên quan trong chỉ đạo, điều hành và tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính nhà nước.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Thủ trưởng các sở, ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh (sau đây gọi chung là người đứng đầu cấp Sở).
2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố (sau đây gọi chung là người đứng đầu Ủy ban nhân dân cấp huyện).
3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là người đứng đầu Ủy ban nhân dân cấp xã).
4. Người được giao quyền đứng đầu hoặc phụ trách cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm như người đứng đầu cơ quan, đơn vị được quy định tại Khoản 1, Khoản 2, Khoản 3 Điều này.
5. Các tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 3. Nguyên tắc xác định trách nhiệm và đánh giá trách nhiệm người đứng đầu

1. Việc xác định trách nhiệm căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị, sự chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện cải cách hành chính nhà nước; các yêu cầu, nhiệm vụ thực hiện cải cách hành chính nhà nước

đối với cơ quan, đơn vị; việc thực hiện các nội dung tiêu chí đánh giá kết quả cải cách hành chính nhà nước của cơ quan, đơn vị.

2. Việc đánh giá phải bảo đảm khách quan, công bằng, chính xác, phải căn cứ vào chức trách, nhiệm vụ của người đứng đầu thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính nhà nước của cơ quan, đơn vị trên cơ sở kết quả Chỉ số cải cách hành chính nhà nước hàng năm.

3. Trong trường hợp người đứng đầu đã chỉ đạo, thực hiện đầy đủ chức trách, nhiệm vụ theo quy định và áp dụng mọi biện pháp cần thiết trong thực hiện nhiệm vụ nhưng do yếu tố khách quan không đạt được các tiêu chí đề ra thì được xem xét khi đánh giá trách nhiệm.

Điều 4. Thẩm quyền đánh giá trách nhiệm người đứng đầu

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đánh giá trách nhiệm người đứng đầu cấp sở, Ủy ban nhân dân cấp huyện; người được giao quyền đứng đầu hoặc phụ trách cấp sở, Ủy ban nhân dân cấp huyện trong thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính nhà nước hằng năm.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện đánh giá trách nhiệm người đứng đầu Ủy ban nhân dân cấp xã; người được giao quyền đứng đầu hoặc phụ trách Ủy ban nhân dân cấp xã trong thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính nhà nước hằng năm.

Chương II

TRÁCH NHIỆM, ĐÁNH GIÁ, PHÂN LOẠI NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU CÁC SỞ, BAN, NGÀNH THUỘC ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP TỈNH; CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN CÁC HUYỆN, THÀNH PHỐ; CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN TRONG THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC

Điều 5. Trách nhiệm người đứng đầu cấp Sở, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh về kết quả thực hiện các nhiệm vụ, nội dung thực hiện cải cách hành chính nhà nước thuộc chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước của ngành, địa phương và các chỉ đạo của Trung ương, Ủy ban nhân dân tỉnh, lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện, lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp huyện đối với cấp xã về thực hiện công tác cải cách hành chính nhà nước.

2. Chỉ đạo, điều hành triển khai, thực hiện nghiêm túc, đầy đủ, đảm bảo chất lượng và tiến độ các nhiệm vụ cải cách hành chính nhà nước của cơ quan, đơn vị.

3. Thường xuyên theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, đánh giá tiến độ, chất lượng và kết quả thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính nhà nước của cơ quan, đơn vị; kịp thời xử lý, giải quyết các vi phạm về cải cách hành chính theo quy định; khen thưởng, động viên kịp thời các tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong quá trình thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính của cơ quan, đơn vị.

4. Căn cứ Chỉ số cải cách hành chính nhà nước của các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã được công bố hàng năm, chỉ đạo việc rà soát, khắc phục các lĩnh vực, tiêu chí, tiêu chí thành phần bị trừ điểm để nâng cao hiệu quả, kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính nhà nước của cơ quan, đơn vị.

5. Người đứng đầu các đơn vị có chức năng, nhiệm vụ tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh các nội dung trong công tác cải cách hành chính nhà nước phải thường xuyên theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện công tác cải cách hành chính nhà nước của tỉnh thuộc lĩnh vực phụ trách; chủ động, kịp thời tham mưu đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo triển khai các biện pháp, giải pháp để nâng cao hiệu quả, kết quả nội dung công tác cải cách hành chính nhà nước thuộc lĩnh vực phụ trách; chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về các nội dung cải cách hành chính thuộc lĩnh vực được phân công phụ trách.

Điều 6. Căn cứ đánh giá, phân loại

Căn cứ đánh giá, phân loại người đứng đầu trong thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính nhà nước là tổng điểm Chỉ số cải cách hành chính của các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã được cấp có thẩm quyền công bố hàng năm.

Điều 7. Tiêu chí đánh giá, phân loại

Người đứng đầu trong thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính được phân loại, đánh giá như sau:

1. Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: Tổng điểm Chỉ số cải cách hành chính đạt từ 90 điểm đến 100 điểm.

2. Hoàn thành tốt nhiệm vụ: Tổng điểm Chỉ số cải cách hành chính đạt từ 80 điểm đến dưới 90 điểm.

3. Hoàn thành nhiệm vụ: Tổng điểm Chỉ số cải cách hành chính đạt từ 50 điểm đến dưới 80 điểm.

4. Không hoàn thành nhiệm vụ: Tổng điểm Chỉ số cải cách hành chính đạt dưới 50 điểm hoặc không được xếp hạng, phân loại.

Điều 8. Thời gian đánh giá, phân loại và công bố kết quả đánh giá, phân loại.

1. Thời gian xếp hạng và công bố Chỉ số cải cách hành chính: Đối với cấp xã trước ngày 31/12 hằng năm; đối với các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện trong tháng 01 (năm sau) hằng năm.

2. Việc đánh giá, phân loại người đứng đầu trong thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính được thực hiện sau khi cấp có thẩm quyền ban hành Quyết định công bố kết quả xếp hạng, phân loại Chỉ số cải cách hành chính hằng năm;

3. Công bố kết quả đánh giá, phân loại người đứng đầu trong thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính được công bố sau khi công bố kết quả xếp hạng, phân loại Chỉ số cải cách hành chính của các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã.

Điều 9. Sử dụng kết quả đánh giá, phân loại người đứng đầu trong thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính nhà nước

1. Người đứng đầu quy định tại Điều 2 được đánh giá, phân loại trong thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính là một trong những cơ sở để cấp có thẩm quyền xem xét đánh giá, phân loại hằng năm.

2. Khi xét danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cấp xã, cấp huyện, cấp tỉnh, cấp nhà nước hằng năm cho cá nhân người đứng đầu quy định tại Điều 2, ngoài tiêu chuẩn chung thì đơn vị, địa phương đó phải có tổng điểm Chỉ số cải cách hành chính đạt từ 80 điểm trở lên.

Chương III

TRÁCH NHIỆM THI HÀNH

Điều 10. Trách nhiệm của Giám đốc Sở Nội vụ

1. Đề xuất, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, kiểm tra việc tổ chức thực hiện Quy định này; hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc và tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả thực hiện.

2. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh đánh giá, phân loại kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính của người đứng đầu cấp Sở, Ủy ban nhân dân cấp huyện theo quy định này và các quy định có liên quan.

3. Đề xuất, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng các tập thể, cá nhân thực hiện tốt hoặc có sáng kiến, mô hình mới trong thực hiện cải cách hành chính đem lại hiệu quả thiết thực; xử lý các trường hợp trì trệ, vi phạm trong triển khai thực hiện các nội dung liên quan đến công tác cải cách hành chính, gây khó khăn cho người dân, doanh nghiệp.

4. Tổng hợp các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện Quy định này, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

Điều 11. Trách nhiệm của Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã.

1. Theo chức năng, nhiệm vụ được giao, người đứng đầu cấp Sở, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm triển khai và tổ chức thực hiện nghiêm Quy định này.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, phát sinh cần sửa đổi, bổ sung, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) để xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Lý Thái Hải

NYC